TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2025/DS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Trung

Ông Dương Văn Nhuận

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Hoàng Văn Tỏ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 108/2025/QĐST-DS ngày 09/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số D, đường T, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ A, khu phố H, phường P, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo uỷ quyền. (*Văn bản uỷ quyền ngày 26/02/2025). Có mặt*

Người bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trương Thị Tuyết N, ông Tô Việt Y – là luật sư Văn phòng L2 - thuộc đoàn luật sư Thành phố H. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Ông Đào Văn L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số A, đường Đ, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Nguyễn Thị T, lời trình bày của bà Nguyễn Thị H là người đại diện theo ủy quyền và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì:* Do bà Nguyễn Thị T có mối quan hệ quen biết với ông Đào Văn L nên bà T đã nhiều lần cho ông L vay tiền để làm ăn. Từ năm 2021 đến năm 2023, bà T đã cho ông L vay tiền với tổng số tiền vay là 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng) cụ thể như sau:

- Ngày 08/10/2021, ông L vay 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*)

- Ngày 19 và ngày 20 tháng 4 năm 2023, ông L vay thêm 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng).*

- Ngày 31/4/2023, ông L vay thêm của tôi số tiền 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*).

Toàn bộ quá trình vay mượn và giao nhận tiền, bà T và ông L đều thực hiện tại trụ sở Công Ty Cổ Phần Đ tại số I Q, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Cũng vào ngày 31/04/2023, tại trụ sở Công Ty Cổ Phần Đ, ông L đã viết "Giấy xác nhận" với nội dung có vay bà T số tiền là 6.000.000.000 đồng (*Sáu tỷ đồng*). Lãi suất tự thỏa thuận (thoả thuận miệng, không lập văn bản), sau khi nhận đủ số tiền vay nêu trên ông L chưa trả được cho bà khoản tiền gốc, lãi nào. Bà T đã liên hệ nhiều lần nhưng không gặp được ông L. Vì Vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Đào Văn L phải có nghĩa vụ trả cho bà T toàn bộ số tiền gốc đã vay là 6.000.000.000 đồng (*Sáu tỷ đồng*).

- Buộc ông Đào Văn L phải trả cho bà T các khoản lãi tạm tính đến ngày 22/02/2024 bao gồm:

+ Lãi suất của số tiền 1.000.000.000 đồng là: 1.0000.000.000đ * 1%/1 tháng x 27 tháng 19 ngày (từ ngày 08/10/2021 đến ngày 22/02/2024) = 276.333.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

+ Lãi suất đối với số tiền 1.000.000.000 đồng vay thêm tính từ ngày 19 và ngày 20/04/2023 đền ngày: 22/02/2024 là 10 tháng 03 ngày. Lãi suất 1%/tháng. Cụ thể: 1.000.000.000đ x 1%/1 tháng x 09 tháng 16 ngày = 101.000.000 đồng *(Một trăm lẻ một triệu đồng)*.

+ Lãi suất đối với số tiền 4.000.000.000 đồng vay thêm tính từ ngày 31/04/2023 đến ngày 22/02/2024 là 09 tháng 22 ngày. Lãi suất 1%/tháng. Cụ thể: 4.000.000.000đ x 1%/1 tháng x 9 tháng 5 ngày = 389.333.000 đông *(Ba trăm tám mươi chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)*.

Tổng số tiền lãi là: 276.333.000đ + 101.000.000đ + 389.333.000đ = 766.666.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).*

Tổng số tiền gốc và lãi bà T yêu cầu ông L phải trả là: 6.000.000.000đ + 766.666.000đ = 6.766.666.000 đồng (*Sáu tỷ bảy trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*). Đồng thời, phải tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi trả hết số nợ vay.

** Theo đơn trình bày của ông Nguyễn Hữu H1 (C) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì:* Ông Nguyễn Hữu H1 tên thường gọi là C, là em ruột của bà Nguyễn Thị T. Ông biết ông L có vay tiền của bà T, do tài khoản của bà T bị lỗi nên bà T có nhờ ông đứng ra nhận và chuyển giúp rồi rút tiền mặt đưa lại cho bà T. Ngày 31/4/2023, ông L vay của bà T số tiền 4.000.000.000đ, số tiền này ông là người đưa cho ông L thay bà T. Trong giấy tổng tiền bà T cung cấp cho Tòa án ghi tên Cường L1 (là do ông tên C, vợ tên L1). Ông xác định số tiền bà T cho ông Đào Văn L vay không liên quan đến ông và có đơn xin được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 1.003.000.000đ. Buộc ông Đào Văn L phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 6.000.000.000đ và lãi suất 0,83% từ ngày 27/01/2024 đến ngày 29/9/2025 là 20 tháng = 996.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn vi phạm về thời hạn xử lý đơn theo Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án, thời hạn thụ lý đơn khởi kiện và thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc ông Đào Văn L trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền gốc 6.000.000.000đ, tiền lãi từ ngày 27/01/2024 đến ngày 29/9/2025 là 20 tháng x 0,83%/tháng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà T đối với yêu cầu tính lãi suất 01%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Toà án đã thực hiện các thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ cho bị đơn ông Đào Văn L nhưng ông L vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Ông Đào Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, đường Đ, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng có ký giấy xác nhận nợ bà Nguyễn Thị T số tiền 6.000.000.000đ. Do ông L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên bà T khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền 6.000.000.000đ và lãi phát sinh. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 xác định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Xét thấy, theo tài liệu chứng cứ bà T cung cấp, thể hiện ngày 08/10/2021, ông L còn nợ bà T số tiền 1.000.000.000đ; ngày 19, 20/4 (không thể hiện năm vay) số tiền 1.000.000.000đ; ngày 31/4 (không thể hiện năm vay) số tiền 4.000.000.000đ. Ông L viết xác nhận còn nợ bà T số tiền 6.000.000.000đ. Các bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ. Ngày 27/1/2024, bà T đã có văn bản thông báo về việc thanh toán nợ gửi cho ông L ngày 27/01/2024 là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015. Đến nay, ông L cũng chưa trả được khoản nợ nói trên cho bà T. Như vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L phải có trách nhiệm trả số tiền 6.000.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi thì: Khi cho vay các bên không thể hiện về việc thoả thuận lãi suất. Theo quy định tại khoản 2 Điều 357 thì *"Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này"*. Mặt khác, bà T cho ông L vay tiền nhưng không thể hiện rõ năm vay mà theo thông báo về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì thời gian trả nợ từ ngày 27/01/2024. Như vậy, bà T yêu cầu ông L trả tiền lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 27/01/2024 đến ngày xét xử 29/9/2025 là có căn cứ chấp nhận.

Lãi suất được tính như sau: 6.000.000.000đ x 0.83% x 20 tháng = 996.000.000đ.

Như vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc ông L phải trả cho bà T số tiền gốc 6.000.000.000đ, tiền lãi 996.000.000đ

Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng của bà Nguyễn Thị T tương ứng số tiền 1.003.000.000đ.

[4] *Về án phí:* Ông Đào Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy đinh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* đối với ông Đào Văn L.

Buộc ông Đào Văn L phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 6.996.000.000đ (*Sáu tỷ chín trăm chín mươi sáu triệu đồng)* Trong đó: nợ gốc 6.000.000.000đ (*Sáu tỷ đồng)* và nợ lãi là 996.000.000đ (*Chín trăm chín mươi sáu triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng của bà Nguyễn Thị T tương ứng số tiền 1.003.000.000đ (*một tỷ không trăm linh ba triệu đồng*)

3. Về án phí:

3.1. Buộc ông Đào Văn L phải chịu 114.996.000đ *(một trăm mười bốn triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 57.383.000đ *(Năm mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng, án phí lệ phí Tòa án số 0001741 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương

sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Vân Anh